

KINH TẾ TRUNG ĐÔNG NĂM 2008: NHỮNG VẤN ĐỀ VÀ SỰ KIẾN NỔI BẬT

*Trần Thuỳ Phương**

1. Đặc điểm kinh tế Trung Đông năm 2008

** Tình hình kinh tế: Tăng trưởng tốt ở hầu hết các quốc gia trong khu vực, ngoại trừ Iraq, Palestine*

Theo IMF, tăng trưởng kinh tế Trung Đông năm 2008 đạt khá, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Lý do bởi các nhân tố thuận lợi của khu vực gồm giá dầu mỏ tăng cao, nhu cầu tiêu dùng nội địa lớn, các chính sách kinh tế hiệu quả... đã thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn khu vực đạt khoảng 6,39%, cao hơn mức trung bình giai đoạn từ năm 2000 đến nay. Tổng GDP tính theo giá trị ngang giá sức mua năm 2008 đạt 2.691,6 triệu USD, tăng so với con số 2.475,5 triệu USD năm 2007¹. Theo IMF, các nước Trung Đông được phân chia thành các nhóm như sau: 1) Nhóm các nước xuất khẩu dầu mỏ, gồm: Bahrain, Iran, Iraq, Kuwait, Libya, Oman, Qatar, Saudi Arabia, Syria, UAEs; 2) Nhóm các nước có thu nhập thấp, trong đó có Yemen; 3) Nhóm các thị trường mới nổi, gồm: Jordan, Lebanon². Ngoài ra, còn có Israel, Palestine.

Nhóm các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ đều đạt tốc độ tăng trưởng cao, trung bình hơn 7%. Trong đó, nước đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất năm 2008 là Qatar, đạt 16,8%, thấp nhất là Syria với 4,1%. Ở Syria, tăng trưởng kinh tế tăng từ 3,8% năm 2007 lên 4,1% năm 2008 do nhu cầu nội địa được hỗ trợ tích cực bởi các yếu tố đầu ra thuận lợi như vận tải, viễn thông, tài chính, bất động sản và hành chính nhà nước... Trong nhóm các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, các nước có thu nhập bình quân đầu người năm 2008 đạt chục ngàn đôla Mỹ gồm Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Saudi Arabia, UAEs; trong đó, cao nhất là Qatar 106.469 USD³, thấp nhất là Saudi Arabia: 21.220 USD. Trong năm 2008, tăng trưởng đầu ra từ dầu mỏ ở các nước này tăng gấp đôi, chủ yếu do tăng trưởng ở các nước gồm Iraq (do cải thiện tình hình an ninh), Libya, Oman, Qatar và Saudi Arabia. Sự suy giảm trong lĩnh vực khai thác và chế biến dầu mỏ ở Iran đã khiến tốc độ tăng trưởng ở nước này giảm sút, từ 7,8% năm 2007 xuống còn 5,6% năm 2008⁴.

Thuộc nhóm các nước có thu nhập thấp, Yemen có tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 đạt 3,5%. GDP bình quân đầu người là 1.199

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

USD. Tốc độ tăng trưởng không cao bởi tác động của việc giảm sản lượng dầu khai thác ở Yemen đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, mặc dù sẽ được củng cố bởi dự án đường ống dẫn khí vào, song tốc độ tăng trưởng cũng chỉ ước đạt 3% vào năm 2009. Trong nhóm các nền kinh tế mới nổi, Lebanon đạt tốc độ tăng trưởng GDP khá, đạt 6%, GDP bình quân đầu người là 7.375 USD, chủ yếu bởi việc tăng cường nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, bao gồm cả nguồn vốn xuất phát từ các quốc gia GCC, tăng tiêu dùng nội địa và tăng cường du lịch... Ngược lại, tăng trưởng GDP ở Jordan không cao, thậm chí còn sụt giảm so với năm 2007. Tăng trưởng kinh tế của Jordan giảm chỉ còn 5,5% năm 2008 so với con số 6% của năm 2007⁵, song nhu cầu nội địa và thực trạng tài chính tăng trưởng do dòng vốn đầu tư lớn.

* *Lạm phát tăng cao*

Do Trung Đông phụ thuộc nhiều vào lương thực, thực phẩm nhập khẩu nên dễ bị biến động khi giá hàng hóa trên thế giới tăng. Hơn nữa, kinh tế Trung Đông thường không theo giá cả trên thị trường tự do mà chỉ có giá độc quyền. Hầu hết sản phẩm như xi măng, gạo, thịt đều do một nhà nhập khẩu nhập về nên khó điều tiết giá cả thị trường. Việc tăng liên tục giá cả toàn cầu của một số sản phẩm như dầu thô, thực phẩm, ngũ cốc - ước tính khoảng 50% trong năm 2008: cũng như việc nhu cầu tiêu dùng nội địa ở một số nền kinh tế tiêu biểu là các quốc gia GCC, Iran... lên cao khiến chỉ số lạm phát tăng nhanh chóng. Lạm phát của Trung Đông năm 2008 là 15,8%, tăng cao so với con số 10,5% năm 2007. Lạm phát của nhóm các nước xuất khẩu dầu mỏ cũng vượt quá 20%, tiêu biểu ở Iran, nơi có nguồn tài chính bổ sung lớn đã đẩy chỉ số lạm phát lên đến 27%.

Quốc gia bị lạm phát nặng nhất là Jordan, lên đến gần 20%. Tại *Jordan*, giá dầu tăng cao đầu năm 2008 đã khiến chính phủ nước này phải hủy bỏ hầu hết các khoản trợ giá nhiên liệu từ tháng 2 năm 2008, khiến giá nhiên liệu chỉ qua một đêm đã tăng lên 76%: tạo phản ứng dây chuyền là hầu hết các loại thực phẩm cơ bản tăng giá lên gấp đôi hoặc hơn nữa. Chính phủ nước này đã giải quyết bằng cách tăng lương cho những lao động làm việc tại khu vực kinh tế nhà nước, song những khoản này chỉ bù đắp một phần cho việc giá cả leo thang. Những người làm việc tại khu vực kinh tế tư nhân hầu như không được hỗ trợ gì. Lạm phát gia tăng khiến cho tình trạng tham nhũng ở nước này lan rộng. Tại *Saudi Arabia*, tỷ lệ lạm phát trong một thập niên gần đây bằng 0 nay đã tăng lên đến 6,5%. Lạm phát tăng cao do nhiều nguyên nhân như nhu cầu của thế giới về dầu mỏ gia tăng, sức ép tiền tệ do đồng USD sụt giá gây ra. Nghiên cứu vấn đề này, Mỹ cho rằng lạm phát tăng cao như vậy không phải do gắn kết với đồng USD bị sụt giá mạnh mà là do vấn đề về cung cầu⁶. Dẫn chứng là Kuwait mặc dù gắn kết nội tệ với một rổ tiền tệ nhưng vẫn có mức lạm phát tương tự. Tại *Bahrain và UAEs*, lạm phát còn tăng đến mức hai con số. Công nhân lao động nước ngoài, chiếm đa số lực lượng lao động của UAEs, đã đồng loạt bãi công nhiều lần trong năm 2008 do giá trị đồng lương ngày một giảm sút. Cụ thể, những công nhân này được trả lương theo tỷ giá hối đoái của USD, nên khi USD mất giá, lương thực tế giảm, khiến công nhân không thể mua nhiều hàng hóa như trước để gửi về nhà. Tại *Yemen*, giá thực phẩm tăng gấp đôi trong những tháng đầu năm 2008. Tại *Qatar* chỉ số lạm phát tăng lên đến 13,75%. Tại *Iran*, sau khi trụ vững được sau cuộc bầu cử quốc hội trong tháng 3 năm 2008, tổng thống Iran sẽ phải đảm đương nhiệm vụ kiểm

soát các chính sách chỉ tiêu bởi hiện chi số lạm phát đã lên gần 19%. Mặc dù thu về khoản doanh thu dầu mỏ khá lớn (đạt 70 tỷ USD năm 2008), song các chính sách trợ giá khổng lồ từ nhiên liệu, thực phẩm, dược phẩm cho đến giao thông, vận tải... là một trong những nguyên nhân chủ yếu đẩy lạm phát lên cao... Do vậy, đến đầu quý II năm 2008, Iran bắt đầu nghiên cứu, sắp xếp lại chính sách trợ giá để từng bước giảm lạm phát bởi dự tính tốc độ tăng lạm phát còn cao hơn nữa do phải chi nhiều kinh phí phục vụ cuộc bầu cử tổng thống diễn ra năm 2009.

*** Thị trường tài chính: có sự sụt giảm do khủng hoảng kinh tế toàn cầu**

Các chuyên gia kinh tế đánh giá tác động trực tiếp của khủng hoảng tài chính toàn cầu không lớn với các quốc gia đang phát triển ở Trung Đông bởi ngân hàng và các công ty đầu tư ở khu vực hầu như không nắm giữ các cổ phiếu “nguy hiểm” - là những cổ phiếu sẽ sụt giá lớn khi khủng hoảng tài chính xảy ra. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng này gây nhiều tác động gián tiếp đến thị trường tài chính Trung Đông. Ở các thị trường mới nổi, thị trường vốn gián tiếp hầu hết sụt giảm mạnh bởi các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước đồng loạt rút vốn. Từ khi đạt đỉnh cao nhất vào mùa xuân đầu năm cho đến tháng 11 năm 2008, thị trường cổ phiếu các nước GCC chứng kiến việc giảm đến 50%. Tổng dòng vốn vào hầu hết các quốc gia trong khu vực đều sụt giảm mạnh, thậm chí dự kiến tiếp tục suy giảm trong thời gian tới. Giá trị cổ phiếu niêm yết giảm 2/3, từ 4.6 tỷ USD xuống còn 1.5 tỷ USD trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2008. Từ tháng 9 năm 2008 đến cuối năm, hầu hết các dòng vốn đổ vào khu vực đều giảm. Các thể chế tài chính lớn của khu vực suy yếu làm giảm mạnh dòng vốn đầu tư, từ các khoản

tài chính cho vay đến việc huy động vốn qua phát hành cổ phiếu niêm yết trên quy mô khu vực. Một số quốc gia khác không nằm trong nhóm GCC cũng bị ảnh hưởng bởi bất ổn từ thị trường tài chính quốc tế. tác động tiêu cực đến kinh tế vĩ mô như tài khoản hiện tại không cân bằng, tài chính thâm hụt, các nhà đầu tư ngần ngại đổ vốn vào thị trường này. Cụ thể, các chỉ số về tỷ giá hối đoái, thị trường cổ phiếu, dòng vốn đầu tư cho thấy Lebanon, Syria, Jordan... đang bị ảnh hưởng nhiều hơn từ cuộc khủng hoảng tài chính này, mặc dù mức độ ảnh hưởng được đánh giá là nhẹ so với các nước trong khu vực và với các khu vực khác. Trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn lâu nữa mới lấy lại cân bằng, các quốc gia này rất cần quan tâm đến khả năng đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, tăng cường khả năng quản lý thị trường chứng khoán, linh hoạt tỷ giá hối đoái để thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng.

*** Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp khai thác dầu mỏ vẫn chiếm vị trí quan trọng**

Tăng trưởng của công nghiệp sản xuất ở các nước xuất khẩu dầu mỏ tăng lên từ con số âm trong quý đầu lên 3% trong quý III, bởi tăng cường khai thác, chế biến dầu mỏ do giá dầu tăng cao. Ngành công nghiệp của các nước GCC thu nhập cao tiếp tục tăng trưởng tốt, được củng cố thêm bởi tốc độ tăng trưởng ổn định trong thương mại và đầu tư bất động sản ở Bahrain, Qatar, Saudi Arabia, UAEs. Tính từ đầu năm đến quý III năm 2008, sản lượng đạt được của các quốc gia này tăng từ 3% lên 10%, cá biệt Qatar còn đạt 12%, Saudi Arabia 11%, UAEs thậm chí còn đạt 20%. Tuy nhiên, đến cuối năm, khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động mạnh làm nhu cầu dầu mỏ giảm, giá dầu mỏ vì thế giảm theo đã khiến ngành công nghiệp khai thác này giảm sút. Sản xuất công nghiệp của các nền kinh tế đa dạng hóa

trong nhóm các quốc gia Trung Đông và Bắc Phi (MENA) yếu dần đi vào cuối năm 2008, giảm dần từ con số 8% GDP trong quý I năm 2008 xuống còn 4,5% trong quý III năm 2008. Sự suy giảm này đã phản ánh việc hoạt động xuất khẩu đến các thị trường truyền thống như Mỹ, châu Âu ngày càng giảm sút, cũng như sự sụt giảm trong nhu cầu tiêu dùng nội địa. Với Iran, tăng trưởng trong lĩnh vực sản xuất phi dầu mỏ tăng nhanh hơn so với sự suy giảm của hoạt động sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ nên đã phần nào cân bằng và đa dạng hóa cơ cấu kinh tế. Năm 2008, tăng trưởng công nghiệp của Iran đạt 7,4%, nông nghiệp 6,2%, dịch vụ 6,8%.

*** Ngoại thương: bị ảnh hưởng lớn do giá cả hàng hóa tăng cao**

Trung Đông bị ảnh hưởng khá lớn do giá cả hàng hóa toàn cầu năm 2008 thay đổi thất thường. Tăng trưởng khối lượng nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Trung Đông năm 2008 đạt 14,4%, tăng so với 13,2% năm 2007. Tăng trưởng khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 4,7%, tăng hơn so với con số 4,6% năm 2007. Chỉ số giá tiêu dùng của các nền kinh tế đa dạng hóa ở Trung Đông tăng lên đến 7% vào tháng 8 năm 2008 từ xấp xỉ 1,5% giữa năm 2007. Giá dầu mỏ, giá thực phẩm (đặc biệt giá ngũ cốc), giá các nguyên liệu thô... tăng dần từ năm 2005 và sau đó tăng nhanh cho đến giữa năm 2008, song từ nửa sau năm 2008 đã giảm bớt. Xét trên khía cạnh tích cực, việc tăng giá hàng hóa khiến các quốc gia đang phát triển, đặc biệt các nhà xuất khẩu dầu mỏ Trung Đông tăng thu lợi nhuận rất nhanh. Song từ giữa năm 2008, khủng hoảng tài chính và tăng trưởng kinh tế toàn cầu không như mong đợi đã khiến giá dầu giảm liên tục, từ đỉnh là 150 USD/thùng trong tháng 7 năm 2008 xuống còn khoảng 65 USD/thùng cuối

tháng 11 năm 2008. Tuy giá dầu giảm, những nhà xuất khẩu dầu mỏ đang giảm dần lợi nhuận từ dầu mỏ, song thặng dư tài khoản hiện tại trong năm 2008 vẫn đạt 22,8% (tăng so với 18,3% năm 2007). Theo dự tính, thặng dư tài khoản hiện tại của nhóm các quốc gia này sẽ giảm, năm 2009 sẽ chỉ là 17% GDP, năm 2010 còn 15,5 %GDP.

Các nền kinh tế đa dạng hóa của khu vực gồm Jordan, Lebanon... ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào nhập khẩu lương thực, nhu yếu phẩm, đặc biệt là lúa mì và ngũ cốc thô. Vì thế, khi giá tăng, cán cân thương mại của các nước này thâm hụt đến 4,2% năm 2008, khiến thâm hụt thương mại của cả nhóm các quốc gia MENA lên đến 7,3%, tăng nhiều so với con số 3,6% năm 2007⁷. Tuy nhiên, thời gian tới, nhóm các nước này sẽ được hưởng lợi từ việc giá cả hàng hóa giảm, do đó thâm hụt cán cân thương mại dự tính sẽ giảm chỉ còn 0,7% thậm chí là 0% trong năm 2009 và 2010.

*** Đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài đều giảm**

Gia tăng tiết kiệm từ lợi nhuận dầu mỏ cộng với nguồn FDI được củng cố khiến nguồn đầu tư hỗn hợp toàn khu vực tăng - nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Trung Đông năm 2008. Đầu tư trong GDP năm 2008 đạt 24,5%. So với năm 2007, đầu tư trong GDP giảm không đáng kể (năm 2007 là 24,9%GDP). Tổng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Đông đứng ở con số 8 tỷ USD năm 2008, tăng 1 tỷ so với con số 7 tỷ USD của năm 2007, dự kiến năm 2009 sẽ tăng lên đạt 11,8 tỷ USD⁸. Các nước GCC cũng tăng cường đầu tư vào các nước trong khu vực, cụ thể Jordan đã nhận được nguồn FDI lớn từ GCC nên tăng trưởng tốt trong thương mại, sản xuất công nghiệp. Các lĩnh vực được hưởng lợi từ FDI khá đa dạng, từ bất động sản

đến kinh doanh du lịch, sản xuất công nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng...

Song đến cuối năm, lợi nhuận thu được từ dầu mỏ giảm khiến tăng trưởng giảm là nguyên nhân thu hẹp nhiều dự án đầu tư lớn hoặc các chương trình đã được lên kế hoạch. OPEC đã phản ứng với việc giảm giá dầu bằng cắt giảm sản lượng khai thác, gây ảnh hưởng lớn đối với nhiều nền kinh tế có nguồn thu phụ thuộc dầu mỏ. Cụ thể, nguồn thu từ dầu mỏ giảm khiến vốn đầu tư trong nước giảm sút, các dự án FDI vào khai thác và chế biến dầu mỏ cũng giảm. Ở Syria, sản lượng dầu mỏ đầu ra giảm 23% từ năm 2003 đến năm 2007, do đó các dự án đầu tư vào dầu mỏ không được chú trọng mà tăng nhu cầu mở rộng kinh tế phi dầu mỏ từ khu vực kinh tế tư nhân. Tương tự, việc giảm sản lượng dầu khai thác ở Yemen đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư, mặc dù được củng cố bởi dự án đường ống dẫn khí năm 2009. Ở Lebanon, lạm phát tăng cao khiến thâm hụt tài chính lớn, do đó chú trọng vào tăng cường xuất khẩu và tăng cường thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài. Tại Jordan, năm 2008, do nhiên liệu và thực phẩm tăng giá đã đẩy tốc độ lạm phát và thâm hụt tài khoản hiện tại lên rất cao, gây nguy cơ gián đoạn dòng vốn đầu tư tư nhân trong ngắn hạn.

** Liên kết kinh tế khu vực và quốc tế được chú ý quan tâm*

Trong phạm vi khu vực: GCC ngày càng phát triển để củng cố vị thế của mình. GCC là tổ chức liên kết khu vực duy nhất gồm 6 thành viên: Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Saudi Arabia và UAE đang ngày càng tăng cường liên kết. Tổng tài sản ở nước ngoài của các quốc gia Arab vùng Vịnh ước tăng từ 1.800 tỷ USD năm 2007 lên 2.000 tỷ USD vào cuối năm 2008, do giá dầu tăng cao. Các nhà nghiên cứu đánh giá rằng giá dầu tăng cao tạo điều kiện

để các nước GCC gia tăng nguồn đầu tư vào các quỹ quản lý tài sản, tài chính trên khắp thế giới. GCC ngày càng đóng vai trò quan trọng trên thị trường tài chính quốc tế. Năm 2008, GDP của GCC ước đạt 900 tỷ USD, cao gấp đôi so với năm 2003. Mặc dù doanh thu từ xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt vẫn chiếm phần lớn GDP song thời gian gần đây, chính phủ đã chú trọng phát triển các ngành kinh tế phi dầu mỏ, giảm bớt sự phụ thuộc quá lớn vào dầu mỏ⁹.

Liên kết với bên ngoài khu vực: Năm 2008, quốc tế quan tâm nhiều đến mối liên kết kinh tế quốc tế của Iran - quốc gia đang bị chú ý bởi vấn đề vũ khí hạt nhân. Do nước này vẫn đối nghịch với Mỹ về vấn đề hạt nhân nên quan hệ kinh tế theo đó khá căng thẳng. Cụ thể, Mỹ buộc các quốc gia EU phải tăng sức ép đối với các ngân hàng của Iran đang hoạt động tại thị trường châu Âu là Saderat và Melli phải đóng cửa, bởi cho rằng có liên quan đến khủng bố. Mỹ tin rằng việc thắt chặt lệnh trừng phạt sẽ buộc các nước đang có quan hệ kinh tế với Iran, chẳng hạn Trung Quốc, phải giảm các hoạt động hợp tác. Kế hoạch trên được Pháp và Anh đồng thuận song Italia, Đức và các nước EU khác lại phản đối, do đó những sức ép với các ngân hàng của Iran hoạt động trên thị trường tài chính EU không hiệu quả. Các nhà cầm quyền Iran đánh giá rằng, biện pháp trừng phạt tài chính của Mỹ với Iran đã gây khá nhiều khó khăn, tổn thất cho nền kinh tế Iran, song họ vẫn dù khả năng ứng phó. Tuy nhiên, các đối tác truyền thống của Iran vẫn đồng nhất duy trì và tăng cường liên kết với nước này. Cụ thể, *Iran và Đức* đang tăng cường quan hệ ngoại thương, bất chấp sức ép của Mỹ đòi các nước, đặc biệt là các nước châu Âu hạn chế quan hệ kinh tế với Iran. Trong quan hệ ngoại thương hai nước, Đức nhập khẩu từ Iran dầu mỏ và nông sản. Hiệp

hội Bán buôn và Ngoại thương Đức không đồng tình với Mỹ, cho rằng trừng phạt về thương mại đối với Iran do tranh cãi về vấn đề hạt nhân là không phù hợp với tình hình hiện nay, rất có thể sẽ để thị trường Iran rơi vào tay các đối thủ cạnh tranh khác từ châu Á. Quan hệ giữa Iran và Nga ngày càng khăng khít, nhất là trong lĩnh vực năng lượng. Tập đoàn khí đốt độc quyền nhà nước Gazprom của Nga đã đầu tư vào Iran từ năm 2000-2007 với tổng số vốn 4 tỷ USD, đang có một dự án lớn với mỏ khí đốt South Pars của Iran để khoan dầu tại đây. Gazprom cũng có thể giúp Iran thực hiện các dự án xây dựng đường ống nối miền Bắc xuống các mỏ khí đốt ở miền Nam, giúp Iran giảm phụ thuộc vào việc phải nhập khẩu khí đốt từ Tuocmenixtan. Hiện thị trường chủ chốt của Gazprom là châu Âu, cung cấp khoảng 25% tổng nhu cầu khí đốt cho khu vực. Với dự án này, Nga còn có tham vọng đưa Gazprom trở thành một tập đoàn toàn cầu. Trong bối cảnh sức ép từ Mỹ cản trở sự phát triển của các dự án khí đốt của các công ty phương Tây tại Iran như Total (Pháp), Royal Dutch Shell (Anh - Hà Lan)..., cản trở các ngân hàng Châu Âu không cung cấp tín dụng cho các thương vụ dầu mỏ tại Iran thì Gazprom có lợi thế lớn để phát triển các mỏ khí đốt trữ lượng lớn ở quốc gia này. Iran đã đánh giá rằng, mặc dù người Nga biết rõ họ không nhiều lợi thế trong chất lượng công nghệ so với phương Tây, song trong điều kiện Iran không thể thu hút được FDI từ phương Tây thì người Nga lại rất phù hợp để thay thế.

2. Triển vọng và thách thức

* *Triển vọng:*

Cuộc suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng đã ảnh hưởng lớn đến Trung Đông. Tuy nhiên so với các nước châu Âu, Trung Á và Nam Á, các điều kiện kinh tế

vĩ mô ở các nước Trung Đông ít bị đổ vỡ hơn. Theo đó, vì nhu cầu dầu mỏ giảm sút, các nước xuất khẩu dầu mỏ đã cắt giảm đầu ra để xác định mức giá sàn, ổn định hóa tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khi cắt giảm sản lượng, lợi nhuận từ dầu mỏ mang lại giảm sút, do đó dự báo năm 2009-2010 thặng dư tài khoản hiện hành sẽ chỉ đạt ít hơn 6% GDP; tăng trưởng xuất khẩu của khu vực giảm thấp (gồm cả du lịch); tăng trưởng của đầu tư năm 2009 ước tính sẽ chỉ còn 7% so với tốc độ tăng trưởng 18,9% của năm 2008. Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn Trung Đông năm 2009 đạt 5,91%, tổng GDP tính theo giá trị ngang giá sức mua đạt 2.896,6 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng của các nhà xuất khẩu dầu mỏ cũng như của các nền kinh tế đa dạng khác trong MENA dự báo sẽ giảm xuống chỉ còn 4% trong năm 2009. Dự báo tăng trưởng khối lượng nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2009 đạt 13,2%, tăng trưởng khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 6,5%. Chi số tiết kiệm và đầu tư trong GDP năm 2009 dự báo khoảng 25,7% GDP và 42,7% GDP. Lạm phát năm 2009 dự kiến chỉ còn 14,3%. Thặng dư tài khoản hiện hành sẽ giảm chỉ còn 6% GDP từ con số 13,5% GDP năm 2008.

Với các quốc gia GCC: Theo nghiên cứu của Viện Tài chính Quốc tế (IIF), trong thời gian tới, khi kinh tế Mỹ thoái trào sẽ gây tác động sụt giảm nhu cầu dầu mỏ, giá dầu vì thế giảm nhẹ, dẫn đến doanh thu của các nước GCC sẽ giảm theo. Tuy nhiên, mức tăng trưởng kinh tế của các nước thuộc GCC được dự báo vẫn duy trì mức tăng từ 8%-10% trong năm 2009. Nghiên cứu mới đây của Công ty Tư vấn quản lý McKinsey cho thấy, nếu ước tính với mức giá dầu mỏ trung bình 70USD/thùng, doanh thu từ xuất khẩu dầu mỏ của GCC có thể tăng lên thêm 6.200 tỷ USD vào năm 2020, gấp 3 lần so với 14 năm trước

(nếu giá dầu lên đến 100USD/thùng, con số này ước tăng đến gần 9.000 tỷ USD). Do vậy, các quốc gia GCC có thể đầu tư hơn 3.500 tỷ USD ra nước ngoài vào năm 2020. Hiện nay, phần lớn tài sản của các quốc gia GCC vẫn do chính phủ quản lý, năm 2006 khoảng 1.500 tỷ USD, trong đó ít nhất 50% thuộc về quỹ đầu tư lớn nhất vùng Vịnh Abu Dhabi Investment Authority quản lý¹⁰.

Các nước dầu mỏ giàu có ở bán đảo Ả-rập đang trở thành các trung tâm kinh tế hùng mạnh mới đã đặt ra cơ hội và thách thức cho các quốc gia phương Tây. Các nước phương Tây đang tiếp tục theo dõi nguồn của cải ngày càng gia tăng của các nước GCC này qua dòng đầu tư ra nước ngoài, chẳng hạn mục tiêu mua lại các cơ sở dầu khí của Canada. Với Mỹ, người Mỹ phản đối việc các quỹ đầu tư của Trung Đông mới đây đang thôn tính dần các tập đoàn tài chính của Mỹ như Citigroup, Merrill Lynch... và tiếp tục đề nghị mua các cảng biển của Mỹ. Tuy nhiên, các nước vùng Vịnh đang phản đối việc IMF và nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới G8 yêu cầu GCC phải áp dụng quy trình quản lý công ty minh bạch theo kiểu phương Tây. Nếu yêu cầu này gắt gao hơn, rất có thể dẫn đến sự xung đột của các kiểu văn hóa kinh doanh. Các nước vùng Vịnh vẫn tiếp tục duy trì kêu gọi FDI từ các thị trường đã phát triển và đang phát triển đầu tư bởi lợi ích qua lại của cả hai bên: đây là các lĩnh vực có nhiều tiềm năng phát triển, lại vừa chuyển giao công nghệ và tạo thêm việc làm cho quốc gia. Hiện hơn 40% dân số Ả-rập Xê-út đang ở dưới tuổi 15, nước này cần tạo ra khoảng 4 triệu việc làm trong thập niên tới. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn để trống chờ các dự án FDI từ nước ngoài.

Các quốc gia thuộc GCC đang nỗ lực xây dựng liên minh tiền tệ, phát hành đồng tiền chung vào năm 2010. Mặc dù thỏa thuận này

không nhận được đa số ủng hộ của các thành viên GCC, chẳng hạn Oman tuyên bố không tham gia chương trình, Kuwait đơn phương từ bỏ việc liên kết nội tệ với đồng USD và chọn một rô tiền tệ... những đồng thuận trong việc phát hành đồng tiền chung của GCC dường như khó khăn hơn. Tuy nhiên, sau cuộc họp đầu quý II năm 2008 tại Qatar, mặc dù chưa đạt được thỏa thuận chung, song thống đốc các ngân hàng trung ương các nước GCC đã nhất trí bám trụ mục tiêu này với đích đến là năm 2010.

** Những thách thức lớn đặt ra với Trung Đông thời gian tới*

Một là, vấn đề dầu mỏ và khí đốt. Giá dầu mỏ trung hạn có thể là nhân tố khiến gia tăng rủi ro đe dọa toàn khu vực. Trong khi giá ca dầu mỏ toàn cầu ổn định chủ yếu do sự chi phối của OPEC sẽ tạo nguồn lực cho sự tăng trưởng của các nền kinh tế dầu mỏ trong khu vực. Từ mức giá của dầu mỏ dự đoán trung bình từ 65-75USD/thùng trong năm 2010, mức giá cân bằng thực tế được xác định khoảng 60USD/thùng cho đến năm 2015. Nếu giá dầu mỏ trung bình giảm hơn mức dự đoán này sẽ khiến các nước đang phát triển giảm tốc độ tăng GDP chỉ còn ít hơn 4.5% trong năm 2009.

+ Hai là, vấn đề huy động vốn đầu tư: Các nước nghèo ở Trung Đông hiện đang kêu gọi các quốc gia Ả-rập ở vùng Vịnh đang được hưởng lợi từ việc giá dầu mỏ tăng nhanh cần đầu tư hơn nữa vào các nước trong khu vực để duy trì sự tăng trưởng kinh tế và sự ổn định chung cho toàn khu vực. Các nước này cho rằng việc giá dầu tăng cao nhanh chóng chỉ có lợi cho tầng lớp được ưu đãi nhất ở những nước có nguồn dầu mỏ dồi dào, tầng lớp trung lưu ở những nước này không được lợi gì, thậm chí bị ảnh hưởng mạnh do lạm phát, điều này tương tự với người dân ở những nước không

có nguồn lợi dầu mỏ. Khi doanh thu dầu mỏ tăng lên đến 5 lần, các quốc gia vùng Vịnh đã đầu tư tổng cộng 1.500 tỷ USD vào các thị trường quốc tế và các công ty bất động sản. Các con số cho thấy, giá trị các dự án đầu tư vào các nước Trung Đông nghèo chỉ bằng 1/5 tổng số vốn mà các nước này đầu tư vào thị trường Mỹ. Các chuyên gia kinh tế ở khu vực và quốc tế đều cho rằng Trung Đông cần lưu ý đến các hoạt động đầu tư như sau: +) Chú trọng sử dụng nguồn doanh thu từ dầu mỏ đầu tư cho giáo dục, tạo ra một nguồn nhân lực mới có chất lượng cao hơn. +) Quan tâm đầu tư vào các lĩnh vực khác ngoài dầu mỏ như du lịch, tài chính để đa dạng hóa nền kinh tế, tạo ra các cơ hội phát triển trung và dài hạn. +) Có thể tập trung nguồn lực đầu tư vào các thị trường cổ phiếu đang nổi ở nội bộ khu vực.

Ba là, khả năng hợp tác quốc tế: Hiện nay, xu hướng hợp tác của Trung Đông đang được tăng cường từ các nước phương Tây sang các nước châu Á, tiêu biểu là Trung Quốc, Ấn Độ. Trung Quốc cần được các nước sản xuất dầu mỏ Trung Đông liên tục cung cấp dầu, trong khi đó các nước Trung Đông muốn nắm chặt thị trường tiêu dùng năng lượng lớn này để tăng độ an toàn cho hoạt động xuất khẩu năng lượng. Trong một số gói thầu của dự án khai thác khí đốt ở khu vực Saudi Arabia, các công ty của Trung Quốc đã đánh bại công ty của Mỹ, trở thành một trong 4 công ty có quyền khai thác ở khu vực này. Rất nhiều công ty của các nước Trung Đông như Oman, Kuwait, Saudi Arabia, Qatar... đã đầu tư xây dựng các nhà máy lọc, hóa dầu; các công ty phục vụ hoạt động lọc dầu... để chế biến nguồn dầu thô từ các nước này đưa sang. Trong tương lai, Irắc cũng có dự kiến ưu tiên Trung Quốc khai thác thị trường dầu mỏ. Quan hệ hợp tác năng lượng giữa Trung Quốc và các quốc gia dầu

mỏ Trung Đông đang ngày càng được tăng cường. Với Ấn Độ, nhu cầu về dầu mỏ và khí đốt của nước này đang tăng trưởng 12% mỗi năm, song sản lượng dầu mỏ trong nước lại thấp, do đó chênh lệch về cung cầu gia tăng. Ấn Độ đang tăng cường quan hệ với Trung Đông để khai thác dầu mỏ từ khu vực này phục vụ nhu cầu trong nước.

Bốn là, vấn đề đảm bảo an ninh lương thực: Trung Đông được cảnh báo có thể phải đối mặt với nguy cơ khủng hoảng lương thực. Nguyên nhân bởi: *Thứ nhất*, hầu hết các quốc gia trong khu vực đều bán dầu mỏ để mua lương thực nhập khẩu, khu vực này được coi là phụ thuộc nhất thế giới vào nhập khẩu các lương thực chủ yếu. Năm 2008, toàn khu vực Trung Đông và Bắc Phi phải nhập khẩu ngũ cốc khoảng 22,6 tỷ USD, tăng 40% so với năm 2007, tăng gần 170% so với năm 2000. Ước tính, Trung Đông và Bắc Phi mua khoảng ¼ tổng sản lượng lương thực kinh doanh trên toàn cầu. Liên hiệp quốc đã ước tính, các nước đang phát triển phải đổ từ 60-80% tổng chi tiêu vào nhu cầu lương thực, trong khi đó con số này ở các nước công nghiệp phát triển chỉ là 10-20%. Do nhập khẩu nên giá cả lương thực bất ổn vì phụ thuộc nhiều vào thị trường lương thực quốc tế. Tại UAEs và Yemen giá lương thực tăng lên gần 60% trong một năm đã khiến các nhà chức trách không khỏi lo ngại. Đối phó với tình trạng này, chính phủ UAEs đã khôi phục chính sách kiểm soát giá vốn đã được bãi bỏ trong quá trình tự do hóa kinh tế những năm 1990 thông qua việc thỏa thuận về giá với các siêu thị lớn như tập đoàn bán lẻ Carrefour (Pháp) để duy trì giá lương thực và khoảng 30 sản phẩm cơ bản khác ở mức như năm ngoái, song các nhà nhập khẩu phải xin chính phủ trợ cấp để giữ nguyên giá cả. Bên cạnh đó, các nước Trung Đông cũng đang cân

nhắc việc xây dựng kho dự trữ lương thực chiến lược để đề ứng phó khi giá lương thực vượt ngoài tầm kiểm soát. Tiêu biểu, chính phủ Oman dự kiến sẽ mua khoảng 20.000 tấn gạo dự trữ cho 2 năm tới. *Thứ hai*, các nước Trung Đông nếu có cạnh tác để thu nông sản cũng sẽ gặp bất lợi trong những năm tới bởi hầu hết các nước nằm trong vùng khí hậu nóng, khan hiếm nguồn nước, lại cộng thêm hậu quả của biến đổi khí hậu trong khu vực. Những thay đổi về nhiệt độ, lượng mưa... sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động nông nghiệp của khu vực. Kế hoạch dừng sản xuất lúa mỳ của Ả-rập Xê-ut vào năm 2016 bởi khan hiếm nguồn nước ngọt là dấu hiệu rõ nét nhất về những thách thức mà khu vực này sẽ phải đối mặt. *Thứ ba*, một loạt các nhân tố ảnh hưởng khác bao gồm: các cuộc bạo động ngày càng tăng do người dân phải tự vật lộn với mức lương tri tri, lạm phát tăng nhanh; nhu cầu lương thực của nội bộ dân chúng tăng nhanh; nhu cầu lương thực cũng tăng mạnh ở một số quốc gia lân cận có dân số đông như Trung Quốc, Ấn Độ; việc gia tăng trồng các loại cây phục vụ ngành nhiên liệu sinh học... đã ảnh hưởng lớn đến khả năng đảm bảo an ninh năng lượng của toàn khu vực.

Năm là, các vấn đề xã hội của khu vực: Những vấn đề đáng chú ý là: *Thứ nhất*, vấn đề bình đẳng giới. Ở Saudi Arabia đang thúc đẩy bình đẳng giới phục vụ phát triển kinh tế, cụ thể là cho phép phụ nữ được đi làm, cũng có nghĩa là được tham gia đầy đủ vào nền kinh tế. Người ta ước tính đến năm 2015, dân số nước này sẽ đạt 30 triệu người, do đó khả năng của chính phủ trong việc sử dụng nguồn thu từ dầu mỏ đảm bảo cho đa số công dân một mức sống ổn định không phải dễ dàng. Khi phụ nữ không được phép đi làm, chính phủ sẽ khó khăn hơn khi phải trả lương cho nhiều lao

động nước ngoài đang làm việc tại đây. Chẳng hạn, số liệu cho thấy năm 2002, khoảng 25% tổng thu nhập từ dầu mỏ dành để trả lương cho lao động nước ngoài, trong khi rất nhiều công việc đó có thể giao cho phụ nữ Saudi Arabia thực hiện nếu họ được phép đi làm như nam giới. *Thứ hai*, việc đảm bảo an ninh trật tự trước vấn đề lao động nhập cư. Trung Đông hiện là khu vực có nhu cầu cao về lao động và cũng đang thu hút một lượng lao động nước ngoài lớn đang làm việc. Do đó, vấn đề đảm bảo an ninh trật tự với lực lượng này là điều rất quan trọng. Tiêu biểu, Israel hiện đang sử dụng một số lượng lớn người lao động ngoại quốc, với tỷ lệ 8,5% tổng lực lượng lao động (tuy cao song vẫn thấp hơn Áo 12%, Đức 9%). Israel dự kiến trong những năm tới, sẽ cắt giảm mạnh số lượng lao động nước ngoài, kể cả hợp pháp và bất hợp pháp. Mục tiêu đến năm 2010, chỉ còn khoảng 70.000 người lao động nước ngoài làm việc tại Israel. Đến năm 2013, nước này sẽ chủ trương "quét sạch" số lao động bất hợp pháp đã lên đến con số 125.000 trên tổng số 250.000 lao động ở Israel; đó còn chưa kể đến khoảng 8.000 người từ các quốc gia Đông Phi đến Israel sinh sống và lao động theo kiểu du mục mà nước này không thể kiểm soát nổi. Dự kiến, cho đến năm 2013, sẽ cho hồi hương toàn bộ các lao động làm các công việc gian đơn như xây dựng, ăn uống... và thay vào đó là lao động bản xứ, sẽ chỉ giữ lại các lao động nước ngoài tầm chuyên gia với mức lương khoảng trên 15.000 Shekels/tháng¹¹.

Kết luận: Như vậy, trong cả năm 2008, tình hình kinh tế Trung Đông được đánh giá là đạt tốc độ tăng trưởng tương đối khá so với các khu vực khác trên thế giới. Ngoài ra, cơ cấu kinh tế thiên về công nghiệp sản xuất và chế biến dầu mỏ, hoạt động liên kết kinh tế

quốc tế cũng đã thu được các kết quả tốt, nâng cao vị thế của khu vực trên quy mô quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế và tài chính toàn cầu năm 2008 suy thoái, Trung Đông không thể không bị ảnh hưởng. Đó là lạm phát tăng cao, thị trường tài chính sụt giảm nhẹ, ngoại thương bị ảnh hưởng do giá cả hàng hóa tăng cao, đầu tư cả từ tiết kiệm nội địa và đầu tư trực tiếp nước ngoài đều giảm sút... Đề đối phó với những hạn chế này, Trung Đông đã nỗ

lực thực hiện nhiều biện pháp và cũng đã phần nào thu được kết quả. Năm 2009 sắp tới được coi là đặt ra nhiều thử thách đối với kinh tế Trung Đông khi mà kinh tế toàn cầu được dự đoán tiếp tục suy giảm. Toàn khu vực sẽ cần nỗ lực hết sức cùng với hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để duy trì tốc độ tăng trưởng khá như năm 2008 và tháo gỡ những hạn chế vẫn còn tồn tại, đưa kinh tế toàn khu vực phát triển toàn diện và hiệu quả.

Chú thích:

¹ <http://www.worldbank.org>, Global Economic Prospects 2009: Middle East and North Africa.

² IMF phân chia thế giới thành nhiều khu vực, trong đó Trung Đông nằm trong khu vực Trung Đông và Trung Á.

³ Mức tăng đột biến này là do giá dầu mỏ tăng cao rất nhanh trong nửa đầu năm 2008.

⁴ IMF (2008), World Economic Outlook 2008. p. 285.

⁵ <http://www.worldbank.org>, Global Economic Prospects 2009: Middle East and North Africa.

⁶ Hoàng Hà (2008), “Lạm phát ở vùng Vịnh không phải do việc gắn kết đồng USD”, *Thông tấn xã Việt Nam, Tin kinh tế*, 3/6/2008.

⁷ <http://www.worldbank.org>, Global Economic Prospects 2009: Middle East and North Africa.

⁸ <http://www.worldbank.org>, Global Economic Prospects 2009: Middle East and North Africa.

⁹ Nguyễn Khánh (2008), “Tổng tài sản nước ngoài của các quốc gia vùng Vịnh đạt mức 2.000 tỷ USD năm 2008”, *Thông tấn xã Việt Nam, Tin Kinh tế* (19/1/2008).

¹⁰ Phương Hà (2008), “Các quốc gia Vùng Vịnh có thể đầu tư ra nước ngoài 3.500 tỷ USD vào năm 2020”, *Thông tấn xã Việt Nam, Tin kinh tế* (26/1/2008).

¹¹ Tỷ giá năm 2008: 1USD = 3,46 Shekels.

Tài liệu tham khảo

1. IMF (Nov. 2008), Regional Economic Outlook.
2. IMF (2008), World Economic Outlook.
3. <http://www.worldbank.org>, Global Economic Prospects 2009: Middle East and North Africa.
4. <http://www.imf.org>